

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **37/2020/DS-ST**

Ngày: 28/9/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-DS ngày 24/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 541/2020/QĐST-DS ngày 10/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Nguyễn Khoa N. Chức danh: Phó giám đốc trung tâm thẻ Sacombank (Giấy ủy quyền số 3892/2018/GUQ-PL ngày 03/12/2018)

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Nguyễn Ngọc Q - Nhân viên ngân hàng Sacombank (theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019) (Vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo ông Nguyễn Ngọc Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngày 09/5/2012 bà Huỳnh Thị Thu T1 có ký với Ngân hàng T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của bà T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 và thẻ Family Local Credit 970403-3236, hạn mức chung là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T1 đã thực hiện các giao dịch bằng thẻ với tổng số tiền là 22.100.000 đồng (cụ thể thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 10.100.000 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 12.000.000 đồng) và thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.653.000đ (trong đó thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 19.657.000 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 17.996.000 đồng), sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bà T1 yêu cầu thanh toán nợ nhưng không có kết quả do đó Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/9/2020, bà Huỳnh Thị Thu T1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 7.632.820 đồng (trong đó thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 4.022.253 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 3.610.567 đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 8.438.201 đồng (trong đó thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 4.155.364 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 4.282.837 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 16.071.021 đồng.

Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T1 thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc 7.632.820 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.438.201 đồng, tổng cộng là 16.071.021 đồng, đồng thời có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T1 vắng mặt nên không có lời khai.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị Thu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc 7.632.820 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.438.201 đồng, tổng cộng là 16.071.021 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo kết quả xác minh tại Công an xã An Phước thể hiện bà Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1964 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, bà T1 vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đã chuyển đi nơi khác sinh sống khoảng 03 năm, do bà T1 không khai báo nên địa phương không nắm được bà T1 chuyển đi đâu sinh sống. Theo hợp đồng thế tín dụng (giấy đề nghị cấp thế tín dụng kèm hợp đồng) ngày 09/5/2012 giữa bà T1 và Ngân hàng cũng thể hiện địa chỉ thường trú của bà T1 tại 366 ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi giao kết và thực hiện hợp đồng, bà T1 thay đổi nơi cư trú nhưng không báo cho Ngân hàng T, căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định trường hợp này nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn và bị đơn cố tình giấu địa chỉ, do đó, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung đồng thời tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết đối với bị đơn - bà Huỳnh Thị Thu T1 tại địa chỉ ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu T1 thanh toán số tiền nợ gốc 7.632.820 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.438.201 đồng, tổng cộng là 16.071.021 đồng, đồng thời có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng T đã cung cấp các chứng cứ gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng; Bản tóm tắt sao kê giao dịch thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 và thẻ tín dụng Family Local Credit số 970403-3236 của bà Huỳnh Thị Thu T1, công văn nhắc nợ đối với bà Huỳnh Thị Thu T1 cùng bản phô tô chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Huỳnh Thị Thu T1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà T1, tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu bà T1 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà T1 vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được để xem xét, giải quyết.

Trên cơ sở các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng T và bà Huỳnh Thị Thu T1 có xác lập hợp đồng thẻ tín dụng và Ngân hàng T đã cấp cho bà T1 02 thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 và thẻ Family Local Credit 970403-3236, hạn mức chung là 10.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.100.000 đồng (cụ thể thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 10.100.000 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 12.000.000 đồng) đồng thời đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37.653.000đ (trong đó thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 19.657.000 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 17.996.000 đồng). Kể từ ngày 22/10/2017, bà T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của thẻ Family Local Credit 970403-3236 và từ ngày 10/11/2020, bà T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của thẻ Visa Credit classic 472074-0393 cho Ngân hàng. Tính đến ngày 28/9/2020, bà Huỳnh Thị Thu T1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 7.632.820 đồng (trong đó thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 4.022.253 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 3.610.567 đồng) và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 8.438.201 đồng (trong đó thẻ tín dụng Visa Credit classic 472074-0393 là 4.155.364 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-3236 là 4.282.837 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 16.071.021 đồng.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Thu T1 phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 16.071.021 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 7.632.820 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.438.201 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu T1 phải chịu 803.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc bà Huỳnh Thị Thu T1 phải trả cho Ngân hàng T số tiền 16.071.000 (mười sáu triệu không trăm bảy mươi một nghìn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 7.632.800 (bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn tám trăm) đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.438.200 (Tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn hai trăm) đồng.

Kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu T1 phải chịu 803.500 (tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 306.000 (Ba trăm lẻ sáu nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003011 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T, bà Huỳnh Thị Thu T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKS (2)
-THA DS (1)
-Lưu (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Đương sự (2)

Nguyễn Hữu Ngọc